

Số: 15/2019/QĐST-DSTC

Điện Biên Phủ, ngày 14 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn V; địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường N, thành phố Đ, tỉnh B; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Quàng T; địa chỉ: Tổ dân phố 08, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Phạm H và ông Nguyễn Ng; cùng địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường T, thành phố Đ, tỉnh B;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Quàng T; địa chỉ: Tổ dân phố 08, phường T, thành phố Đ, tỉnh B;
- Ngân hàng thương mại cổ phần A, chi nhánh Đ; địa chỉ: Tổ dân phố 09, phường H, thành phố Đ, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn V đã giao cho bà Phạm H số tiền 1.800.000.000 đồng (*Một tỷ tám trăm triệu đồng*) tiền chuyển nhượng nhà đất tại tổ dân phố 11, phường T, thành phố Đ, tỉnh B; theo hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất số công chứng 2122 ngày 09/12/2016 tại phòng Công chứng số 1 tỉnh Điện Biên giữa bên chuyển nhượng bà Phạm H, ông Nguyễn Ng và bên nhận chuyển nhượng ông Nguyễn V.

- Ông Nguyễn V không yêu cầu bà Phạm H và ông Nguyễn Ng trả số tiền 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) chênh lệch so với số tiền mua bán nhà đất đã thoả thuận ban đầu. Bà Phạm H và ông Nguyễn Ng sẽ bàn giao nhà đất đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn V vào ngày 30/8/2019. Bà Nguyễn H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn V 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) tiền sử

dụng nhà đất vào ngày 30/5/2019 do chậm bàn giao.

- Toàn bộ các giấy tờ về việc giao nhận tiền, giấy nợ tiền, giấy cam kết liên quan đến việc mua bán nhà đất và vay tiền giữa bà Phạm H và ông Nguyễn Ng với ông Nguyễn V và bà Quàng T có trước ngày 06/5/2019 sẽ bị hủy bỏ và không còn giá trị.

- Cùng ngày giao nhà 30/8/2019, bà Quàng T sẽ giao lại cho bà Nguyễn H bản gốc các giấy tờ sau: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thị H và bà Phạm H; biên lai thu lệ phí trước bạ người nộp Lê Thị H; biên lai thu phí và lệ phí của người nộp tiền Lê Thị H; hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất số 907 ngày 06/10/2003 giữa bên chuyển nhượng Lê Thị L và bên nhận chuyển nhượng Lê Thị H; biên bản chuyển quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thị L và bà Lê Thị H; tờ khai nộp thuế ngày 06/10/2003 của bà Lê Thị L; tờ khai lệ phí trước bạ ngày 06/10/2003 của bà Lê Thị H; biên lai thu phí và lệ phí ngày 06/01/2009 (Các giấy tờ này bà Quàng T đã nộp cho Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B và đã được niêm phong).

- Việc thế chấp nhà đất tại tổ dân phố 11, phường T, thành phố Đ, tỉnh B giữa ông Nguyễn V với ngân hàng Thương mại cổ phần A, chi nhánh Đ sẽ được thực hiện theo hợp đồng đã ký kết, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Tiền sử dụng nhà từ ngày 01/6/2019 đến ngày 30/8/2019 các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về Án phí: Ông Nguyễn V chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu về nhà đất và 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch đối với yêu cầu về tiền sử dụng nhà đất, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002116 ngày 18/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; ông Nguyễn V còn phải nộp 350.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn V cho đến khi thi hành xong khoản tiền 20 triệu đồng phải trả, hàng tháng bà Phạm H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- Tòa án tỉnh ĐB;
- Thi hành án dân sự TP.ĐBP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Nhung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2018/QĐST-DSTC

Điện Biên Phủ, ngày 19 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 75/TLST-DSTC ngày 31 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- Chi cục THSDS TPĐBP;
- Lưu VP, KT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung